

Bản án số: 31/2025/HS-PT

Ngày: 16 - 4 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Út

Ông Trịnh Xuân Miên

Ông Nguyễn A Đam

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Khả Khiêm, là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Mộng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2025/TLPT-HS ngày 21 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo Trần Văn C, Nguyễn Thanh N; do có kháng cáo của 02 bị cáo Trần Văn C và Phạm Thanh N1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2025/HS-ST ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn C, sinh năm 1986 tại Sóc Trăng; Nơi cư trú: khóm F, phường I, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn P, sinh năm 1954 và bà Lý Thị T, sinh năm 1956; Vợ: Không; Con: Không.

Tiền án: Ngày 10/3/2010, bị Toà án nhân dân huyện Cái Nước xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa nộp án phí; Ngày 14/6/2010, bị Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm tuyên y án sơ thẩm, đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa nộp án phí; Ngày 11/8/2010, bị Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 6 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa nộp án phí và bồi thường trách nhiệm dân sự; Ngày 21/7/2011, bị Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 5 tháng 29 ngày tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa nộp án phí và bồi thường trách nhiệm dân sự.

Ngoài ra, vào ngày 18/7/2019, bị cáo Trần Văn C bị TAND tỉnh Cà Mau xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong.

Tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 25/10/2024 cho đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Thanh N (tên gọi khác: H), sinh năm 1994 tại Hậu Giang; Nơi cư trú: Số G, khu V, phường L, thành phố N, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1967 (chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 1968; Vợ, con: chưa có.

Tiền án: Ngày 29/7/2022, bị Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/01/2024 và án phí, bồi thường trách nhiệm dân sự nhưng chưa được xoá án tích; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 25/10/2024 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại:

1. Anh Lê An B, sinh năm 1979. Địa chỉ: Khóm B, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Chị Phạm Bích T1, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

3. Anh Trương Trọng H1, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp K, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 30/9/2024, Trần Văn C gọi cho Nguyễn Thanh N thông qua ứng dụng Z nói không có tiền tiêu xài nên N rủ C xuống địa bàn huyện Đ tìm tài sản trộm cắp thì C đồng ý. Cửa điều khiển xe máy hiệu Exciter, biển số 84F1-099.08 đến nhà trọ của N ở ấp X, xã L, thành phố C khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày để chở N đi thị trấn Đ.

Khoảng 00 giờ ngày 01/10/2024, khi đến ngã ba gần kho giao hàng tiết kiệm thuộc khóm D, thị trấn Đ, huyện Đ thì Cửa đầu xe ngồi chờ; còn N lần lượt thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn khóm D, thị trấn Đ, huyện Đ như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, N tháo lưới rào B40 đột nhập vào nhà của anh Trương Trọng H1, đi đến vị trí anh H1 đang nằm ngủ trên thùng xe tải, N dùng kéo rạch mùng lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Realme V11 và số tiền 50.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, N leo qua vách tường đột nhập vào nhà nghỉ K, đi đến vị trí quầy thu ngân lấy trộm của chị Phạm Bích T1 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy A11 thì bị chị T1 phát hiện nên N bỏ chạy tẩu thoát.

Vụ thứ ba: Khoảng 04 giờ cùng ngày, N đột nhập vào quán N2, đi đến khu vực phòng ngủ lấy trộm của anh Lê An B 01 đồng hồ đeo tay hiệu Michael Kors kim loại màu trắng, 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, 01 sợi dây chuyền kim loại màu trắng, 01 vòng đeo tay kim loại màu vàng, 03 vòng đeo tay kim loại màu trắng, 02 chiếc nhẫn kim loại màu trắng và số tiền 30.000 đồng.

Lấy trộm xong, N đi bộ về hướng bến xe Đ để tìm C nhưng không gặp, do trước đó trong lúc chờ N đi tìm tài sản trộm cắp thì C bị Công an thị trấn Đ kiểm tra hành chính, mời về trụ sở làm việc, nên N thuê xe ôm quay về thành phố C.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động đã lấy trộm Nhanh bán cho người phụ nữ (không rõ lai lịch) ở hẻm B thuộc phường H, thành phố C được số tiền 1.300.000 đồng. Đồng thời, đem số trang sức đến tiệm V (không nhớ tên) ở phường D, thành phố C để bán nhưng do là vàng giả, không bán được nên N đem về nhà trọ cất giấu. Sau đó, N và C có gặp nhau, C hỏi “có trộm được gì không” thì N đáp “chỉ lấy được đồ lặt vặt nên không có gì để chia”. Đối với số tiền 1.380.000 đồng do bán điện thoại và trộm cắp được, N đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-ĐGTS ngày 24/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Realme V11 5G có giá trị 2.333.333 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 29/KL-ĐGTS ngày 11/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy A11 có giá trị 933.333 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 28/KL-ĐGTS ngày 11/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ, kết luận: 01 đồng hồ đeo tay hiệu Michael Kors kim loại màu trắng có giá trị 1.100.000 đồng. Đối với 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, 01 sợi dây chuyền kim loại màu trắng, 01 vòng đeo tay kim loại màu vàng, 03 vòng đeo tay kim loại màu trắng và 02 chiếc nhẫn kim loại màu trắng do trên thị trường chỉ bán tài sản mới, không bán tài sản đã qua sử dụng nên không đủ cơ sở để định giá.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2025/HSST ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau đã quyết định:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn C;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ Luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh N.

- Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn C và Nguyễn Thanh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày 25/10/2024.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày 25/10/2024.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 27/02/2025 bị cáo Trần Văn C và bị cáo Nguyễn Thanh N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Trần Văn C, Nguyễn Thanh N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng

cáo của các bị cáo; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2025/HSST ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo (phù hợp với toàn bộ chứng cứ có tại hồ sơ), có cơ sở kết luận: Do không có tiền tiêu xài, nên khoảng 22 giờ ngày 30/9/2024 Trần Văn C đã gọi Z cho Nguyễn Thanh N để rủ N cùng đi trộm, được N đồng ý. Khoảng 00 giờ ngày 01/10/2024 các bị cáo đến khu vực thuộc khóm D, thị trấn Đ, huyện Đ, bị cáo C thì ngồi trên xe chờ, còn bị cáo N thì đi vào tìm tài sản để trộm. Tổng giá trị tài sản trong 03 vụ trộm (đối với 03 bị hại: Trần Trọng H2, Phạm Bích T1, Lê Bình A), theo kết luận định giá là 3.266.666 đồng. Do đó, Bản án sơ thẩm Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi tuyên xử các bị cáo Trần Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; xử bị cáo Nguyễn Thanh N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo C, N. Thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, mà còn gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương.

[2.1] Đối với bị cáo C có nhiều tiền án chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này bị cáo C bị truy cứu trách nhiệm hình sự tăng nặng định khung (do tái phạm nguy hiểm). Đối với bị cáo N phạm tội khi chưa được xóa án tích, nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Cả 02 bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[2.2] Tại cấp xét xử phúc thẩm (người nhà các bị cáo) cung cấp thêm biên lai thu tiền số 0000707 với nội dung bồi thường cho bị hại trong vụ án này, số tiền 3.266.666 đồng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (02 bị cáo được đối trừ giai đoạn thi hành án). Người nhà của bị cáo C cũng cung cấp thêm biên lai thu tiền số 0050331 ngày 15/4/2025 nộp tiền án phí 200.000 đồng (xét xử bị cáo Trần Văn C tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 76/2010/HS-PT ngày 14/6/2010 của TAND tỉnh Cà Mau). Tuy nhiên, xét án sơ thẩm tuyên xử bị cáo C 02 năm 06 tháng tù và bị cáo N 01 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, vai trò đồng phạm và hậu quả hành vi phạm tội 02 bị cáo gây ra. Do đó, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của 02 bị cáo; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là phù hợp.

[3] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo C, nhanh phải chịu án phí phúc thẩm.

[4] Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn C;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ Luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh N.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Văn C và bị cáo Nguyễn Thanh N. Giữ nguyên hình phạt của Bản án sơ thẩm số: 05/2025/HSST ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau đối với Trần Văn C và Nguyễn Văn T2 về hình phạt.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù được tính từ ngày 25/10/2024.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù được tính từ ngày 25/10/2024.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Văn C và bị cáo Nguyễn Thanh N phải chịu án phí, mỗi bị cáo là 200.000 đồng.

3. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đàm Dơi;
- Công an phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Công an phường Láng Hiếu, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Huỳnh Văn Út